

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 48/2017/DS-ST

Ngày: 19-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc.

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng - Là thư ký Toà án nhân dân huyện C T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C T, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A.

Địa chỉ: Số A, Trần Hữu D, Khu đô thị MĐ I, Từ L, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A.

Người được ủy quyền thường xuyên là ông Huỳnh Thành C- Chức vụ: Giám đốc Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A chi nhánh huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Thanh Châu: Ông Trần Hiếu X, chức vụ: Phó giám đốc Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A chi nhánh huyện C T, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

Theo văn bản ủy quyền số 46/QĐUQ-NHNNoCT-KHKD ngày 26/7/2016.

2. *Bị đơn*: Bà Sanh Thị U, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Cư trú tại: Tổ B, ấp Thành T, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2017 của nguyên đơn Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền ông Trần Hiếu X trình bày:

Ngày 13/7/2015 Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A chi nhánh huyện C T – Phòng giao dịch Thành L có cho bà Sanh Thị U vay số tiền 20.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 5706LAV2015 03997/HĐTD. Ngân hàng đã giải ngân cho bà U số tiền này vào ngày 13/7/2015, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 10%/năm, định kỳ trả lãi 6 tháng 1 lần. Kỳ hạn trả nợ: Ngày 13/7/2016 trả số tiền 6.000.000 đồng; ngày 13/7/2017 trả số tiền 7.000.000 đồng và ngày 13/7/2018 trả số tiền 7.000.000 đồng. Lãi suất quá hạn bằng 150%, mục đích vay mua xe máy. Khi vay bà U có làm hợp đồng thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 1154,4m², thuộc tờ bản đồ số 54, thửa 74 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00477.QSDĐ/124/2004/QĐ-CTHL ngày 05/2/2004 do bà Sanh Thị U đứng tên. Hợp đồng được công chứng, chứng thực đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Sanh Thị U vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng đã ký. Phía Ngân hàng đã nhiều lần mời lên làm việc nhưng bà U cố tình không hợp tác, cố tình không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Toàn bộ số tiền trên đã quá hạn từ ngày 14/7/2016 cho đến nay. Bà U chưa thanh toán được số tiền nào cho ngân hàng. Tổng dư nợ của bà U ngân hàng tạm tính đến ngày 28/8/2017 cụ thể là:

Nợ gốc: 20.000.000 đồng.

Nợ lãi: 3.831.309 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là 23.831.309 đồng.

Nay ra tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sanh Thị U có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng tính đến ngày 19/9/2017 với số tiền gốc là

20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 4.606.400 đồng, lãi suất quá hạn là 458.047 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 5.064.447 đồng - số tiền lãi 1.016.667 đồng ngân hàng đã thu trước = 4.047.780 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 24.047.780 đồng. Kể từ ngày 20/9/2017 bà U còn phải thanh toán tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Sanh Thị U, trong thời gian chuẩn bị xét xử Toà án đã triệu tập hợp lệ bà U đến toà án làm việc nhiều lần, nhưng bà U không đến nên Toà án không ghi được lời khai của bà, không hoà giải được và vắng tại phiên toà nên toà án xét xử vắng mặt bà.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện C T trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Sanh Thị U có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A số tiền gốc và lãi là 24.047.780 đồng. Kể từ ngày 20/9/2017 bà U còn phải thanh toán tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng. Bà U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Sanh Thị U đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt bà U.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng ký ngày 13/7/2015, Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A đã cho bà Sanh Thị U vay 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5706LAV2015 03997/HĐTD. Ngân hàng giải ngân cho bà U vào ngày 13/7/2015, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 10%/năm, định kỳ trả lãi 6 tháng 1 lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà U đã vi phạm hợp đồng. Phía Ngân hàng làm việc nhiều lần nhưng cho đến nay bà U vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân

hàng. Tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu bà U có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền gốc là 20.000.000 đồng và lãi là 4.047.780 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 24.047.780 đồng. Kể từ ngày 20/9/2017 bà U còn phải thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

[3]. Sau khi xem xét Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử thống nhất:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Sanh Thị U phải thanh toán cho Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A số tiền 24.047.780 đồng. Trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 4.606.400 đồng, lãi suất quá hạn là 458.047 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 5.064.447 đồng - số tiền lãi 1.016.667 đồng ngân hàng đã thu trước = 4.047.780 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của Hợp đồng đã ký, thanh toán một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Bị đơn bà Sanh Thị U được Toà án triệu tập làm việc nhiều lần, hoà giải và xét xử nhưng bà không đến nên bà U phải chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của bà tại phiên tòa.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A đối với bà Sanh Thị U.

Buộc bà Sanh Thị U có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A số tiền gốc là 20.000.000 đồng và lãi là 4.047.780 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 24.047.780 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Sanh Thị U phải chịu 1.202.389 đồng (Một triệu hai trăm lẻ hai nghìn ba trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện C T hoàn trả lại cho Ngân Hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 574.330 đồng theo biên lai số 0017728 ngày 20/4/2017

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C T;
- Chi cục THADS huyện C T;
- Các đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Trần Phúc

Hoàng Thị Thu Huyền

Phạm Thị Kim Nương

\

